

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 673⁷ XMST-KHCL

Về việc mời tham gia thẩm tra dự toán phần
việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống điều khiển
DCS (giai đoạn 1) – Công ty cổ phần xi
măng Vicem Sông Thao

Phủ Thọ, ngày 08 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu thực hiện phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống điều khiển DCS (giai đoạn 1) – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao (*Gửi kèm*).

Được biết quý Công ty đã là đơn vị đủ năng lực, tư cách pháp nhân để thực hiện thẩm tra dự toán của phần việc:

Vậy Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mời quý Công ty tham gia thực hiện phần việc nêu trên với quy mô chủ yếu như sau:

- **Tên phần việc:** Thay thế, nâng cấp hệ thống điều khiển DCS (giai đoạn 1) – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

- **Nguồn vốn:** Vốn SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Nếu quý Công ty đồng ý tham gia, đề nghị gửi báo giá trước ngày 10 /5/2023. Dự thảo hợp đồng kinh tế (*Gửi kèm*) là cơ sở để hai Bên thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo các quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (b/c);
- KHCL;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ**Số: /2023/HĐKT**

V/v Tư vấn thẩm tra dự toán Phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống DCS (Giai đoạn I) - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày /5/2023;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên;

Hôm nay, ngày / 5/2023, tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
 Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
 Điện thoại : 0210. 3884 927 Fax: 0210. 3884 929
 Tài khoản số : 118 600 399 566.
 Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Phú Thọ
 Mã số thuế : 2600279082

II. BÊN B:

Địa chỉ : .
 Đại diện : Ông Chức vụ:
 Điện thoại : Fax:
 Tài khoản số :
 Ngân hàng :
 Mã số thuế :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải:

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.
2. Đơn vị tư vấn:

3. Tên phần việc: Thẩm tra dự toán Phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống DCS (Giai đoạn I) - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

4. Đại diện Chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư Điều hành công việc

5. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu Điều hành công việc.

6. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.

7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

8. Bên là Chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

11. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên:

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm Hợp đồng tư vấn và các tài liệu tại Khoản 2 - Điều 2 của Hợp đồng.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn và được xếp theo thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Phương án kinh tế kỹ thuật được Chủ đầu tư phê duyệt.
- b) Biên bản đàm phán Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng;
- c) Các phụ lục của Hợp đồng;
- e) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin:

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến Bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ Các Bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp Bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho Bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu Bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng:

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Tư vấn thẩm tra dự toán Phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống DCS (Giai đoạn I) - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao do Bên A cung cấp theo các quy định hiện hành.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm: Báo cáo thẩm tra theo các quy định hiện hành; Tập dự toán đã được đóng dấu thẩm tra.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn:

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa Hai Bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Những sai sót trong sản phẩm của Hợp đồng tư vấn phải được Bên B hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng tư vấn.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn của Hợp đồng là: **06 Bộ báo cáo thẩm tra.**

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn:

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn: Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa Hai Bên; Biên bản bàn giao hồ sơ; Biên bản nghiệm phần việc tư vấn; Quyết định phê duyệt Dự toán của Chủ đầu tư.

2. Nghiệm thu sản phẩm: Được tiến hành 01 lần.

+ Nghiệm Thu công tác tư vấn hoàn thành: sau khi Bên B hoàn thành công tác tư vấn, giao nộp hồ sơ sau thẩm tra đủ số lượng và được Bên A phê duyệt hồ sơ dự toán bằng văn bản.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn:

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: **ngày.**

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Một trong Hai Bên gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì Một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của Một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, Hai Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 9. Giá trị Hợp đồng, phương thức thanh quyết toán:

1. Giá trị hợp đồng: **đồng.**

Bằng chữ:/.

(giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT).

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Phương thức tạm ứng và thanh, quyết toán Hợp đồng:

- Tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng.

- Thanh toán hợp đồng: Không áp dụng.

- Thanh lý, quyết toán hợp đồng: Sau khi Bên B thực hiện xong nội dung công việc đủ điều kiện để hai Bên thực hiện Nghiệm thu công tác tư vấn hoàn thành theo quy định tại điều 7 của hợp đồng. Hai Bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu công tác tư vấn hoàn thành làm cơ sở để lập Hồ sơ thanh lý và quyết toán Hợp đồng.

Trong vòng 30 ngày kể từ khi Hồ sơ thanh lý quyết toán Hợp đồng được A-B ký và Bên A nhận được công văn đề nghị thanh toán, hóa đơn thuế GTGT hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho Bên B.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1. Quyền của Bên A:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng. Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

b) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.

c) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận Hợp đồng.

d) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Cung cấp cho Bên B hồ sơ dự toán phần việc làm cơ sở để thẩm tra. Cung cấp thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận của Hợp đồng (nếu có).

b) Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện Hợp đồng đúng thời hạn do các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

d) Tạo điều kiện để Bên B được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Bên B.

f) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc tư vấn.

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu Bên A cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

d) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Giải trình, bảo vệ về nội dung của báo cáo thẩm tra trong quá trình xem xét của Bên A và đơn vị thẩm định theo các quy định hiện hành.

c) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà Hợp đồng và pháp luật có quy định.

d) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

- Bên B phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Bên B theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể

phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng.

- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Bên B để hoàn thành công việc tư vấn theo các Điều Khoản được quy định trong Hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm.

e) Nộp Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

f) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Bên B phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Bên A phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

g) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ...

Điều 12. Phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng:

Nếu Bên B chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 ngày thì phạt 5% giá Hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Điều 13. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp:

1. Khi Một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của Bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không Bên nào có khiếu nại thì các Bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Các Bên sẽ có gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với Các Bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 14. Bất khả kháng.

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa chưa lường hết được.

4

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 01 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình.

Điều 15. Điều Khoản chung:

- Các Bên đồng ý với tất cả các Điều Khoản, quy định và Điều kiện của Hợp đồng này và cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, bao gồm 06 trang, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

.....
.....

KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**Phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống DCS (Giai đoạn I) - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao**

TT	Nội dung phần việc	Số ký hiệu/ngày tháng	Kế hoạch Thời gian phần đầu
I	PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG THỰC HIỆN		
II	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ THỰC HIỆN PAKT		
II.1	Lập dự toán phần việc		
II.2	Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra		
1	Văn bản mời báo giá chi phí tư vấn dịch vụ: Thẩm tra dự toán	<u>08/05/2023</u>	
2	Báo giá dịch vụ tư vấn thẩm tra của:	<u>08 - 12/05/2023</u>	
3	Đề xuất lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra của Liên đơn vị Phòng KHCL; KT; Tổ Xét giá và Thư ký HĐQT	<u>12/05/2023</u>	
4	Biên Bản thương thảo hợp đồng	<u>Ngày 15/5/2023</u>	
5	Hợp đồng kinh tế số 88/2023/HĐKT ngày 15/5/2023 về việc: Tư vấn thẩm tra dự toán phần việc: Thay thế, nâng cấp hệ thống DCS (Giai đoạn I) - Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao	<u>số 88/2023/HĐKT ngày 15/5/2023</u>	
II.3	Trình Phê duyệt dự toán		
II.4	Trình Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu		